

Số: 859 /CTr-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai có trọng tâm, trọng điểm các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng Chương trình hành động triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết phải được thực hiện nghiêm túc, cụ thể hóa định hướng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương.

b) Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện Chương trình hành động, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.

c) Các sở, ban ngành tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc để chuyển sang phát triển theo chiều sâu dựa vào phát triển kinh tế tri thức.

b) Đến năm 2030, phân đầu tỉnh Đồng Nai hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại; Tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Đồng Nai trở thành tỉnh công nghiệp phát triển, nằm trong nhóm 10 tỉnh công nghiệp phát triển hàng đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt 53 - 54%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 50%, trong đó công nghiệp chế tạo đạt trên 30%.

b) Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 20%.

c) Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 9%/năm, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân 10%/năm.

d) Tốc độ tăng trưởng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm.

đ) Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%.

e) Xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền về chính sách phát triển công nghiệp

Các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền các chính sách phát triển công nghiệp, mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo các nội dung của Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phát triển công nghiệp là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông.

2. Định hướng phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp

a) Phân bố không gian phát triển công nghiệp tại các địa phương có lợi thế về giao thông, kinh tế, tài nguyên, vùng nguyên liệu, lao động, có khả năng trở thành động lực tăng trưởng, cụ thể:

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp cơ khí, hóa chất, điện tử, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Đồng Nai tại địa phương (vùng I: Gồm TP. Biên Hòa và các huyện: Nhơn Trạch, Long Thành và Trảng Bom) có thế mạnh về kết cấu hạ tầng.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu ngành nông nghiệp như công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại vùng II (các địa bàn huyện còn lại).

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành công nghiệp theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 754/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 về phê duyệt Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương

phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó:

- Chú trọng công tác xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi, nhằm nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp mũi nhọn tỉnh Đồng Nai, gồm công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ.

- Nâng tỷ lệ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại trong các ngành sản xuất công nghiệp, thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

3. Định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

a) Giai đoạn đến năm 2030: Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp: Cơ khí chế tạo, ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện-điện tử, thiết bị y tế...; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp thân thiện môi trường, công nghiệp điện tử và công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp ưu tiên; trong đó phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên theo định hướng tích hợp thành tựu mới nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như dệt may, da giày nhưng ưu tiên tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

b) Giai đoạn 2030 - 2045: Tập trung ưu tiên phát triển các thế hệ mới của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

4. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi

a) Phổ biến, triển khai đầy đủ cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, như: Chính sách ưu đãi ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ.

- Bảo đảm thực thi minh bạch, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp.

- Bảo đảm chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai công khai, minh bạch, thúc đẩy tính tự chủ và cạnh tranh bình đẳng của các doanh nghiệp công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Không biến việc chấp thuận, xác nhận, chứng nhận đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn kỹ thuật để thụ hưởng các chính sách ưu đãi thành giấy phép con, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp.

b) Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Chú trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần, logistic và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý.

- Tăng cường kết nối các hệ thống giao thông liên kết Vùng kinh tế trọng điểm phía nam; tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương, tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp công nghiệp tỉnh Đồng Nai với tỉnh bạn.

c) Phát triển thị trường

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, triển khai các hiệp định thương mại, các cam kết của Chính phủ Việt Nam đã ký kết. Kết nối với tham tán thương mại, VCCI đưa các Đoàn thương nhân nước ngoài tiếp xúc với các doanh nghiệp Đồng Nai để tạo ra các cơ hội giao thương, xúc tiến thương mại. Tổ chức hướng dẫn và có các biện pháp hỗ trợ phù hợp để các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

- Đẩy mạnh phát triển xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, chú trọng phát triển thương mại nội địa kết hợp các loại hình thương mại truyền thống và thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn đô thị, nông thôn, vùng sâu vùng xa. Tổ chức hội nghị giao thương kết nối cung cầu giữa các tỉnh, thành trong khu vực nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Đồng Nai vào các hệ thống phân phối trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp.

d) Cải cách quy trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính theo hướng nhanh, gọn, không chồng chéo, giảm bớt những hồ sơ, thủ tục không cần thiết; không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong những năm tiếp theo.

5. Về phát triển doanh nghiệp công nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp.

b) Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 1011/CTr-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 150-KH/TU ngày 06/12/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ cao, các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan toả rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp công nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

d) Nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn lực cho các doanh nghiệp công nghiệp, cụ thể như sau:

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận thị trường đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường.

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng phù hợp với các phương thức sản xuất kinh doanh, tăng cường kết nối các khâu trong chuỗi giá trị sản xuất.

- Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện quy hoạch nhằm đẩy mạnh phát triển đồng bộ các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là cụm công nghiệp (ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, thuộc diện di dời), đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý.

6. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển công nghiệp

a) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 12626/KH-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó xác định phát triển công nghệ thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông là trọng tâm phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

b) Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến. Hoàn thiện và bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ. Phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư.

c) Ưu tiên phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao; khu, phân khu, cụm công nghiệp hỗ trợ; và các doanh nghiệp khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, đội ngũ các nhà khoa học. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học, công nghệ mới. Đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ.

d) Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp trên nguyên tắc kết hợp giữa tranh thủ công nghệ tiên tiến, lợi thế của nước đi sau, đi tắt đón đầu với cách tiếp cận tiệm tiến nhằm tận dụng tối đa lợi thế và khai thác có hiệu quả năng lực sản xuất hiện có; quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả cao.

đ) Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ, phương thức sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ. Thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển; áp dụng hình thức nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học - công nghệ. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong công nghiệp.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp

a) Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; quy hoạch và phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường.

b) Tập trung phát triển một số cơ sở đào tạo bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp về công nghệ, kỹ thuật đạt trình độ quốc tế. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp. Thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo.

c) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm.

8. Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản. Chỉ cho phép áp dụng các công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai thuận lợi, theo cơ chế thị trường và phù hợp với quy hoạch.

b) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 26/7/2016. Trên cơ sở đó, ban hành Kế hoạch hành động cho giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp. Ưu tiên, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường, cương quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng công nghiệp. Quy định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở công nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Khuyến khích phát triển ngành công nghiệp môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp

a) Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong việc ban hành và thực thi các chính sách phát triển công nghiệp của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao; đảm bảo việc các doanh nghiệp công nghiệp có đầy đủ thông tin về chính sách phát triển công nghiệp.

c) Bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của Nhân dân vào quá trình tham mưu chính sách phát triển công nghiệp; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, bảo đảm quyền tự do, dân chủ trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Thực hiện cơ cấu lại hệ thống quản lý công nghiệp, bảo đảm tập trung, thông suốt, hiệu quả, rõ người, rõ trách nhiệm; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành; giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong hoạch định và thực thi chính sách phát triển công nghiệp đảm bảo hiệu quả, thống nhất.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình hành động này và định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Công Thương.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả “Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020” được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016; định kỳ 06 tháng, năm có đánh giá kết quả triển khai. Trên cơ sở đánh giá kết quả, đề xuất định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, phân bố không gian công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại các ngành công nghiệp và phát triển các ngành kinh tế trên từng vùng, địa phương; xác định các ngành, sản phẩm công nghiệp ưu tiên và chính sách khuyến khích phát triển của tỉnh; rà soát, bổ sung, sửa đổi chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ theo từng giai đoạn 05 năm phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn 2045 và các giải pháp khác về chính sách phát triển công nghiệp.

d) Chủ trì xây dựng chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp theo hướng chuyển dần các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động sang các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao.

đ) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn và có các biện pháp hỗ trợ phù hợp để các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại; xây dựng và thực thi chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, tập trung vào các khâu còn yếu của chuỗi giá trị sản phẩm hoặc công đoạn quyết định đến chất lượng, giá trị sản phẩm của ngành.

e) Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp các thông tin và hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại.

g) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, của quốc gia nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, kết nối giao thương trong nước và quốc tế.

h) Tham mưu phát triển đồng bộ các thị trường, hệ thống lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

k) Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn công nghiệp; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các dự án, đề án hỗ trợ khuyến công cho phù hợp với từng giai đoạn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Triển khai các chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện tốt chính sách và đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực công nghiệp, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Định hướng lựa chọn và khuyến khích dự án FDI vào các ngành công nghiệp đến năm 2030 theo hướng: Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh lồng ghép và tích hợp các chủ trương, định hướng phát triển công nghiệp tỉnh vào trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; huy động tổng hợp các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại;

đ) Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước. Tham mưu sửa đổi, bổ sung và cải cách những quy định liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh; nhất là các thủ tục về chủ trương đầu tư, đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử; triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

e) Tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp thông qua các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, các chương trình gặp mặt doanh nghiệp hàng năm, nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng, vướng mắc liên quan đến phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 12626/KH-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tham mưu việc bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư mới, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất những ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

c) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực, ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

d) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới thiết bị, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất sản xuất và chất lượng các mặt hàng công nghiệp/ tiểu thủ công nghiệp chủ lực của tỉnh.

đ) Phối hợp phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao và các doanh nghiệp khoa học - công nghệ.

e) Đẩy mạnh đầu tư, phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, đội ngũ các nhà khoa học. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học, công nghệ mới. Đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển nguồn nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng các mô hình chuỗi liên kết giữa sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản phục vụ cho công nghiệp chế biến.

c) Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, phổ biến, áp dụng các quy trình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp VietGAP; chú trọng các khâu công nghệ sau thu hoạch và bảo quản, chế biến sâu.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh nhóm các giải pháp về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ cho phát triển công nghiệp.

b) Chú trọng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là lĩnh vực công nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đủ chuẩn theo quy định; Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quy hoạch và phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập.

6. Sở Nội vụ

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển công nghiệp. Thực hiện tốt các quy định tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

b) Kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp có liên quan trong hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, để đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần thu hút nhà đầu tư, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

7. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Công Thương và Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch nhu cầu kinh phí hỗ trợ các dự án công nghiệp theo các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp của Trung ương và địa phương.

b) Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp theo các quy định hiện hành (hỗ trợ ứng kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN; hỗ trợ di dời các cơ sở ô nhiễm môi trường...).

8. Sở Xây dựng

a) Tăng cường tính công khai, minh bạch các quy hoạch về xây dựng, quy trình thực hiện các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp hoạt động sản xuất, ổn định.

b) Tập trung tham mưu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý.

9. Sở Giao thông vận tải:

a) Thực hiện công khai về quy hoạch tổng thể phát triển Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

b) Tiếp tục tham mưu về phát triển hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về đất đai để bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng của doanh nghiệp công nghiệp đối với các nguồn lực đất đai, tài nguyên.

b) Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp công nghiệp.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái trong phát triển công nghiệp, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, từng bước tiếp cận với các công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cụ thể: Kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin liên quan

đến chính phủ điện tử và phát triển công nghệ thông tin thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

Thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn.

13. Cục Thống kê

Chịu trách nhiệm cung cấp cho Sở Công Thương các thông tin, số liệu về giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị gia tăng, chỉ số phát triển công nghiệp, phục vụ phân tích, đánh giá tình hình phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

14. Hiệp hội doanh nghiệp Đồng Nai, Hội doanh nhân trẻ tỉnh

Nâng cao vai trò và hỗ trợ các doanh nghiệp; thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ công nghiệp; lắng nghe và tập hợp ý kiến, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp công nghiệp để phản ánh với UBND tỉnh có biện pháp giải quyết, xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện, an toàn, minh bạch, đồng hành với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nhà nước, chấp hành nghiêm pháp luật; tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước hoàn thành nhiệm vụ.

15. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn.

b) Chú trọng thu hút đầu tư các dự án lớn, công nghệ cao phục vụ cho quá trình phát triển công nghiệp trên địa bàn.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định có trách nhiệm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình hành động này. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định sau:

a) Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh phê duyệt “Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020”;

b) Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

c) Kế hoạch số 7912/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

d) Chương trình hành động số 10303/Ctr-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

e) Chương trình hành động số 1011/CTr-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ, Kế hoạch số 150-KH/TU ngày 06/12/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

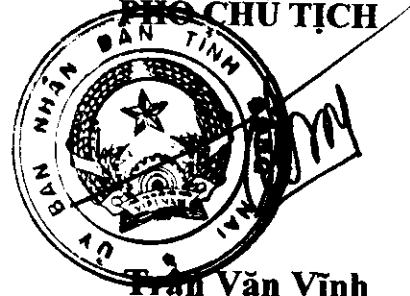
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chủ động phối hợp Sở Công Thương đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Chánh; các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CNN (Sơn)

01-18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh